TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ X** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/DS-ST
Ngày: 21-6-2021
V/v tranh chấp *"Hợp đồng bảo hiểm"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Vĩnh Thành;

2. Bà Võ Thị Thanh Phương.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Phát Huy, Thư ký Toà án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 164/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2019 về việc: "Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54 và 54a/2021/QĐXXST - DS ngày 14 tháng 5 năm 2021 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 08/2021/QĐST - DS ngày 31/5/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Ngô Văn K, sinh năm: 1972;

Địa chỉ: Tổ 07, phường CP, thành phố X, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Chí C, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Ấp H, thị xã TC, tỉnh An Giang (Giấy ủy quyền ngày 14/10/2020).

Bị đơn: Tổng Công ty Bảo hiểm X.

Địa chỉ trụ sở: 104, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố X.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Diệp Quốc V, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Số 1159, Phường MB, thành phố LX, tỉnh An Giang (Giấy ủy quyền số 6653/UQ - BHBV ngày 06/11/2019 và Giấy ủy quyền số 2925/UQ - BHBV của Tổng Công ty Bảo hiểm X).

Người làm chứng: Anh Lê Thanh G, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Tổ 4, phường MV, thành phố X, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/10/2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 19/12/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Ngô Văn K và ông Trần Chí C đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Ngô Văn K) trình bày: `

Ông Ngô Văn K là chủ sở hữu xe ô tô tải, biển số 67C-013.25. Ngày 01/01/2019, ông có tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới với Công ty X An Giang theo Hợp đồng Bảo hiểm xe cơ giới số AGI.D02.OT.18.HD2157 ngày 12/12/2018 và được cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số 0000018704 (sau đây gọi chung là hợp đồng bảo hiểm); hợp đồng ký kết tại X và đã đóng đủ tiền cho Bảo hiểm có phiếu thu tiền.

Khoảng 15 giờ ngày 25/3/2019, khi anh Lê Thanh G (Tài xế) đang điều khiển xe tải biển số 67C-013.25 trên tuyến đường quốc lộ 80, ấp Long Thành A, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, hướng từ thành phố Hồ Chí Minh về X thì xảy ra tai nạn, va chạm với xe khách ô tô, biển số 51B - 210.69 đang điều khiển hướng ngược lại. Hậu quả làm 02 xe hư hỏng nặng.

Sau sự việc xảy ra, ông Ngô Văn K đã bồi thường cho chủ xe khách biển số 51B - 210.69 số tiền 167.456.000 *(Một trăm sáu mươi bảy triệu, bốn trăm năm mươi sáu nghìn) đồng*. Đến ngày 06/4/2019, thân xe biển số 67C-013.25 được cẩu kéo về Garage An Giang, đường Hoàng Diệu, phường CP, thành phố X giám định thiệt hại và đã được báo giá sửa chữa là *473.269.500 (Bốn trăm bảy mươi ba triệu, hai trăm chín mươi sáu nghìn, năm trăm) đồng*; chi phí cẩu, kéo xe *9.000.000 (chín triệu) đồng*.

Ông Ngô Văn K đã thông báo Công ty X Đồng Tháp và được Công ty X Đồng Tháp chuyển về Công ty X An Giang ngày 12/4/2019. Ngày 06/4/2019, Công ty X An Giang đã chụp hình giám định xong. Tuy nhiên, phía Công ty X vẫn chưa giải quyết bồi thường theo bảo hiểm mà ông (K) đã tham gia.

Nay, ông Ngô Văn K khởi kiện yêu cầu Tổng Công ty Bảo hiểm X có trách nhiệm chi trả cho ông số tiền bảo hiểm mà ông được thụ hưởng theo thỏa thuận. Cụ thể: Toàn bộ thiệt hại vật chất xe mang biển số 67C-013.25 hư hỏng là *390.000.000 (Ba trăm chín mươi triệu) đồng*, bồi thường thiệt hại vật chất xe mang biển số 51B - 210.69 hư hỏng *150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng*, tổng cộng *540.000.000 (năm trăm bốn mươi triệu) đồng*.

Ông Ngô Văn K có đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 19/12/2019, yêu cầu

Tổng công ty Bảo hiểm X bồi thường thêm cho ông (Ngô Văn K) khoản chi phí bảo hiểm sửa chữa xe tại gara chính hãng theo phụ lục 02 - BVVC của hợp đồng bảo hiểm số AGI.DO.OT.18.HD2157 với số tiền 16.300.000 đồng (kèm theo bảng chiết tính); lợi ích gắn liền với việc sử dụng, khai thác tài sản xe biển số 67C - 013.25 bị mất, bị giảm sút. Đây là khoản thu nhập mỗi ngày mà ông có được vận chuyển hàng hóa cho khách hàng, nhưng bị mất do là xe ngưng hoạt động từ ngày 25/3/2019 - 22/10/2019 = 210 ngày; cụ thể số tiền 300.000 đồng x 210 ngày = 36.000.000 đồng. Tổng cộng *52.300.000 (năm mươi hai triệu, ba trăm nghìn) đồng.*

Ngày 15/6/2020, ông Ngô Văn K rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện bổ sung theo đơn khởi kiện bổ sung ngày 19/12/2019 nêu trên.

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện:

- Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67C-013.25;

- Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số 0000018704 ngày 01/01/2019

- Giấy chứng nhận kiểm định xe biển số 67C - 013.25

- Bảng chiết tính báo giá vật tư, sửa chữa ô tô xe biển số 67C-013.25

- Bảng báo giá sửa chữa xe 51B - 21069;

- Bảng chiết tính báo giá vật tư, sửa chữa ô tô ngày 22/10/2019 (Bản photo);

- Hợp đồng Bảo hiểm xe cơ giới số AGI.D02.OT.18.HD2157 ngày 12/12/2018 (Bản photo);

- Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số 0000018704 (bản photo)...

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Diệp Quốc V - đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty Bảo hiểm X (sau đây gọi là phía bị đơn) trình bày:

Theo Biên bản lấy lời khai ngày 18/12/2019; ngày 14/8/2020, các Biên bản hòa giải ngày 18/12/2019, ngày 02/3/2020 và ngày 14/5/2021, ông Diệp Quốc V - đại diện theo ủy quyền của Tổng Công ty Bảo hiểm X có lời khai thống nhất với lời khai của ông Ngô Văn K về việc ông K có tham gia, ký kết hợp đồng bảo hiểm và nội dung thỏa thuận; thống nhất vụ việc tai nạn xảy ra vào ngày 25/3/2019. Ngoài ra, ông V còn trình bày:

Qua các tài liệu thu thập, phía Công ty Bảo hiểm xác định vụ tai nạn trên thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm phát sinh bao gồm:

Khoản bồi thường trách nhiệm dân sự: 150.000.000 đồng;

Tai nạn người ngồi trên xe: 6.000.000 đồng;

Khoản bồi thường vật chất xe: 390.000.000 đồng.

Tổng cộng: *546.000.000 (Năm trăm bốn mươi sáu triệu) đồng.*

Ông V xác định, chỉ ghi nhận yêu cầu khởi kiện của ông K và sẽ thông báo sau cho Tòa án. Tuy nhiên, đến nay, phía bị đơn chưa cung cấp ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa ngày 14/8/2020 ông Diệp Quốc V đại diện theo ủy quyền của bị đơn có yêu cầu Tòa án thực hiện việc giám định thiệt hại xe, theo đó yêu cầu Công ty Cổ phần giám định Đông Dương thực hiện việc giám định và được nguyên đơn đồng ý.

Theo Biên bản lấy lời khai ngày 19/5/2020, người làm chứng anh Lê Thanh G trình bày:

Vào khoảng 15 giờ ngày 25/3/2019, anh (Lê Thanh G) là người điều khiển xe ô tô biển số 67C - 013.25 đến đoạn đường quốc lộ 80, ấp Long Thành A, huyện Lai vung, tỉnh Đồng Tháp thì xảy ra tai nạn va chạm với xe ô tô biển số 51B-210.69, hậu quả làm cả hai xe hư hỏng. Đến ngày 06/4/2019, xe ô tô biển số 67C-013.25 được cẩu về Garage An Trang giám định thiệt hại và báo giá sửa chữa. Được biết, ông Ngô Văn K đã bồi thường cho chủ xe ô tô biển số 51B-210.69 nhưng không biết số tiền bồi thường.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa,

Ông Trần Chí C người theo ủy quyền của nguyên đơn ông Ngô Văn K trình bày:

Yêu cầu bị đơn có trách nhiệm chi trả cho ông Ngô Văn K số tiền bảo hiểm mà ông được thụ hưởng theo thỏa thuận. Cụ thể: Toàn bộ xe biển số 67C-013.25 hư hỏng là 390.000.000 đồng, bồi thường chiếc xe mang biển số 51B - 210.69 hư hỏng 150.000.000 đồng, tổng cộng *540.000.000 (năm trăm bốn mươi triệu) đồng* theo Hợp đồng Bảo hiểm xe cơ giới số AGI.D02.OT.18.HD2157 ngày 12/12/2018 đã ký kết và ông Ngô Văn K đã rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với chi phí bãi xe (16.300.000 đồng) và 36.000.000 (ba mươi sáu triệu) đồng là khoản tiền mất thu nhập từ xe bị hư hỏng (Đơn yêu cầu rút đơn khởi kiện đề ngày 15/6/2020).

Ông Diệp Quốc V người theo ủy quyền của bị đơn Tổng công ty bảo hiểm X trình bày:

Xác nhận Hợp đồng Bảo hiểm xe cơ giới số AGI.D02.OT.18.HD2157 ngày 12/12/2018 giữa Công ty X An Giang và ông Ngô Văn K đã ký kết. Nội dung hợp đồng thể hiện:

Khoản bồi thường trách nhiệm dân sự: 150.000.000 đồng;

Tai nạn người ngồi trên xe: 6.000.000 đồng;

Khoản bồi thường vật chất xe: 390.000.000 đồng.

Tổng cộng: *546.000.000 (Năm trăm bốn mươi sáu triệu) đồng.*

Sau khi xảy ra tai nạn giao thông phía nguyên đơn có thông báo cho Công ty X An Giang biết nhưng cho đến nay bị đơn chưa thanh toán tiền bảo hiểm cho ông K là do chưa xác định tỷ lệ phần trăm thiệt hại vật chất xe theo Quy tắc bảo hiểm trách nhiệm dân sự kèm theo Quyết định số 9998 ngày 29/11/2018 của Tổng công ty bảo hiểm X.

Đối với việc bị đơn yêu cầu Tòa án thực hiện việc giám định và chi phí là: *22.000.000 (Hai mươi hai triệu) đồng* đã được bị đơn thanh toán xong cho Công ty cổ phần giám định Đông Dương và nay đã có kết quả giám định thiệt hại vật chất xe theo Quy tắc bảo hiểm trách nhiệm dân sự kèm theo Quyết định số 9998 ngày 29/11/2018 của Tổng công ty bảo hiểm X. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử công bố:

Lời khai của người làm chứng Lê Thanh G;

Kết quả xác minh của Công ty TNHH An An Trang (Garage An Trang) ngày 26/8/2020 và ngày 07/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố X;

Công văn số 01/HTX - GT ngày 14/7/2020 của Hợp tác xã giao thông vận tải TC;

Văn bản thỏa thuận ngày 02/7/2020;

Tài liệu chứng cứ theo Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ số 01/2020/QĐ - CCTLCC ngày 21/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố X;

Chứng thư giám định xe Cơ giới số: InS/KHA/21048 của Công ty Cổ phần giám định Đông Dương (InS).

Hợp đồng Bảo hiểm xe cơ giới số AGI.D02.OT.18.HD2157 ngày 12/12/2018, các hóa đơn giá trị gia tăng số 0002452 ngày 01/01/2019, số 0005076 ngày 05/4/2019, số 0006980 ngày 17/7/2019, số 0003775 ngày 22/10/2019.

Báo giá sửa chữa của Công ty TNHH TM- SX Diệu Bằng ngày 25/3/2019 (chi phí sửa xe biển số 51B - 21069);

Quy tắc bảo hiểm trách nhiệm dân sự kèm theo Quyết định số 9998 ngày 29/11/2018 của Tổng công ty bảo hiểm X.

Các bên đương sự xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho tòa án; không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 48 BLTTDS. Xác định thẩm quyền thụ lý, quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý của các đương sự, thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án và lập hồ sơ đúng theo quy định tại các Điều 195, 196, 198 và Điều 203 BLTTDS năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa:

Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Qua nghiên cứu hồ sơ và diễn tiến tại phiên tòa nhận thấy:

Ngày 01/01/2019, ông K có ký hợp đồng tham gia bảo hiểm xe ô tô tải biển kiểm soát số 67C - 013.25 với Công Ty X An Giang (Công ty), có hiệu lực 0 giờ ngày 01/01/2019 đến 23 giờ 50 ngày 31/12/2019; ngày 25/3/2019, xe ô tô tải 67C - 013.25 lưu thông trên tuyến quốc lộ 80, thuộc ấp Long Thành A, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, hướng từ thành phố Hồ Chí Minh về X xảy ra tai nạn, va chạm với xe ô tô khách 51B - 210.69 đang đổ theo hướng ngược lại, hậu quả làm hai xe hư hỏng nặng.

Xét, hợp đồng bảo hiểm được ký kết giữa hai bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, phù hợp với quy định pháp luật làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, tai nạn xảy ra trong thời gian bảo hiểm, hai phương tiện đều bị hư hỏng nặng, thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm.

Về yêu cầu bồi thường vật chất xe ô tô biển số kiểm soát 67C - 013.25:

Theo chứng thư giám định số InS/KHA/21048 ngày 10/4/2021 của Công ty Cổ phần giám định Đông Dương: Giá sửa chữa hợp lý tại Huyndai Phú Lâm tổng chi phí sửa chữa là 297.110.000 đồng (chưa bao gồm thuế); giá trị vật chất xe theo Công ty X An Giang là 390.000.000 đồng, như vậy giá trị thiệt hại chiếm 76% giá trị xe ô tô được bảo hiểm. Do đó, việc ông K yêu cầu Tổng Công ty bảo hiểm X có trách nhiệm bồi thường cho ông toàn bộ tổn thất vật chất xe 390.000.000 đồng là phù hợp với Hợp đồng bảo hiểm đã ký kết, trong trường hợp này Công ty có quyền thu hồi tài sản bị thiệt hại sau khi đã trả tiền bồi

thường theo khoản 3 Điều 13 Quy tắc bảo hiểm trách nhiệm dân sự kèm theo Quyết định số 9998 ngày 29/11/2018 của Tổng công ty bảo hiểm X.

Về yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản cho người thứ 3 (xe ô tô 51B-210.69):

Bảng chiết tính báo giá sửa chữa xe ô tô khách 51B – 210.69 của Công ty TNHH MTV thương mại sản xuất Diệu Bằng ngày 28/3/2019, tổng chi phí 167.456.250 đồng, ông K đã bồi thường số tiền trên.

Theo Hợp đồng bảo hiểm đã ký kết, công ty có trách nhiệm bồi thường tối đa 150.000.000 đồng, vì vậy nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm bồi thường 150.000.000 đồng là có căn cứ.

Đối với yêu cầu bồi thường chi phí bảo hiểm sửa chữa xe tại garage chính hãng 16.300.000 đồng và tiền mất thu nhập 36.000.000 đồng, quá trình giải quyết ông K đã rút yêu cầu; do đó, căn cứ quy định tại Điều 244 BLTTDS năm 2014, đề nghị đình chỉ.

Từ những phân tích trên, căn cứ các Điều 275 BLDS 2015; Điều 12,17,18,46,47,55 Luật kinh doanh bảo hiểm 2010 được sửa đổi bổ sung 2019; điểm b khoản 2 Điều 13 Thông tư số 22/2016/TT-BTC ngày 16/02/2016 của Bộ Tài chính; Điều 4,5,6,13 Quy tắc bảo hiểm trách nhiệm dân sự kèm theo Quyết định số 9998 ngày 29/11/2018 của Tổng công ty bảo hiểm X, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm chi trả toàn bộ số tiền bảo hiểm vật chất xe 390.000.000 đồng và trách nhiệm dân sự 150.000.000 đồng cho nguyên đơn, đề nghị HĐXX xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết:

Tại phiên tòa:

Ông Trần Chí C đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và ông Diệp Quốc V đại diện theo ủy quyền của bị đơn đều xác định hợp đồng bảo hiểm số 000001874 ngày 01/01/2019 được ký kết giữa ông Ngô Văn K và Công ty X An Giang (được Tổng công ty Bảo hiểm X ủy quyền ký kết hợp đồng). Quá trình thực hiện hợp đồng, ông K đóng tiền tại thành phố X, thông qua nhân viên của Công ty Bảo hiểm X An Giang nên có thể xác định nơi thực hiện hợp đồng tại thành phố X. Tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng nên ông Ngô Văn K có thể yêu cầu Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện giải quyết. Đồng thời, tại văn bản thỏa thuận ngày 02/7/2020, ông Diệp Quốc V thống nhất để Tòa án nhân

dân thành phố X giải quyết vụ án. Nội dung thỏa thuận tại Điều 10 của Hợp đồng bảo hiểm lựa chọn Tòa án nhân dân tỉnh An Giang giải quyết là không phù hợp với quy định.

Vì vậy, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố X theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung giấy ủy quyền:

Giấy ủy quyền số 6653/UQ - BHBV ngày 06/11/2019 của Tổng Công ty Bảo hiểm X) có nội dung ủy quyền cho ông Diệp Quốc V tham gia tố tụng vụ án thụ lý số 164/2019/TLST - DS về việc tranh chấp: *"Hợp đồng bảo hiểm"* theo đơn khởi kiện của ông Ngô Văn Khanh; địa chỉ: Tổ 7, phường CP, thành phố X, tỉnh An Giang và ông Diệp Quốc V xác định do sai sót trong đánh máy, thực tế người khởi kiện là ông Ngô Văn K. Tại phiên tòa ngày 31/5/2021 Hội đồng xét xử đã ra Quyết định tạm ngừng phiên tòa 08/2021/QĐST - DS yêu cầu bị đơn đính chính Giấy ủy quyền, ông Diệp Quốc V đã thông báo về Tổng Công ty Bảo hiểm X, nhưng do Ban pháp chế có thay đổi nhân sự nên đã cung cấp cho Tòa án Giấy ủy quyền số 2925/UQ - BHBV ngày 18/6/2021 của Tổng Công ty Bảo hiểm X, nội dung ủy quyền cho ông Diệp Quốc V tham gia tố tụng trong vụ án thụ lý số 164/2019/TLST - DS về việc tranh chấp: *"Hợp đồng bảo hiểm"* và đã thay đổi tên Ngô Văn K, nội dung còn lại giống nhau và nay ông V cũng cho biết duy nhứt chỉ có ông Ngô Văn K là người khởi kiện Tổng Công ty Bảo hiểm X tại Tòa án nhân dân thành phố X. Do đó bị đơn ủy quyền cho ông Diệp Quốc V được chấp nhận.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa, dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng người làm chứng anh Lê Thanh G vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Thanh G đã có lời khai, việc vắng mặt của anh K không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Xét, xét xử vắng mặt anh K theo quy định tại Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[3] Về tính hợp pháp của hợp đồng bảo hiểm:

Đối chiếu lời khai thống nhất của ông Ngô Văn K, ông V với tài liệu chứng cứ là hợp đồng bảo hiểm số AGI.D02.OT.18.HD2157 ngày 12/12/2018 và Giấy chứng nhận bảo hiểm số 000001874; các hóa đơn giá trị gia tăng số 0002452 ngày 01/01/2019, số 0005076 ngày 05/4/2019, số 0006980 ngày 17/7/2019, số 0003775 ngày 22/10/2019 có cơ sở xác định:

Ông Ngô Văn K là chủ phương tiện xe ô tô biển số 67C-013.25 có tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự tại Công ty X An Giang theo hợp đồng bảo hiểm số AGI.D02.OT.18.HD2157 ngày 12/12/2018 và được cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0000018704, thời hạn hiệu lực bảo hiểm từ 00 giờ ngày

01/01/2019 đến 23 giờ 59 phút ngày 31/12/2019. Đến nay, ông K đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp phí bảo hiểm theo thỏa thuận tại Điều 5 Hợp đồng bảo hiểm.

Về hình thức, hợp đồng bảo hiểm được giao kết giữa nguyên đơn và bị đơn laø phù hợp với quy định tại các Điều 12, 14 và 40 Luật kinh doanh bảo hiểm.

Về nội dung, hợp đồng bảo hiểm được các bên giao kết trên cơ sở tự nguyện; nội dung không trái pháp luật, đạo đức xã hội; các bên tham gia đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

[4] Về xác định trách nhiệm bồi thường bảo hiểm:

Đối chiếu lời khai thống nhất của ông Ngô Văn K, ông Diệp Quốc V với tài liệu chứng cứ gồm: Phiếu chuyển số 138/BVĐT - 2019, Chứng nhận tai nạn giao thông ngày 09/4/2019 của Đội Cảnh sát giao thông, trật tự - Công an huyện Lai Vung; Tờ thỏa thuận ngày 03/4/2019; Biên bản giám định thiệt hại xe cơ giới đối với xe 51B – 210.69; Biên bản giám định thiệt hại xe cơ giới đối với xe 67C-013.25; Báo giá sửa chữa; Bảng chiết tính sửa chữa, đã có cơ sở xác định, sau khi ông Ngô Văn K là chủ xe ô tô biển số 67C - 013.25 tham gia bảo hiểm xe cơ giới với Công ty X An Giang gồm bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô và bảo hiểm tự nguyện xe ô tô thì ngày 25/3/2019, trên địa bàn huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, xe ô tô biển số 67C - 013.25 do anh Lê Thanh G điều khiển gây tai nạn, va chạm với xe ô tô biển số 51B - 210.69. Hậu quả làm cả hai xe hư hỏng. Ông K có thông báo cho Công ty X Đồng Tháp và Công ty X An Giang biết sự việc và phía Công ty X cử người xuống hiện trường, xác minh theo quy định (Phiếu chuyển ngày 12/4/2019). Sau tai nạn thì xe ô tô biển số 51B - 210.69 được đưa sửa chữa với chi phí là *167.456.250 (Một trăm sáu mươi bảy triệu, bốn trăm năm mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi) đồng*. Riêng xe ô tô biển số 67C - 013.25 được cẩu về Garage An An Trang (An Trang) giám định thiệt hại và được thông báo chi phí sửa chữa là *470.050.000 (Bốn trăm, bảy mươi triệu, không trăm năm mươi nghìn) đồng* (theo báo giá của Garage An An Trang, ông K không thực hiện sửa chữa). Ông K yêu cầu phía bị đơn bồi thường cho ông theo hợp đồng đã ký kết nhưng không được chấp nhận nên ông đã khởi kiện đến Tòa án yêu cầu Tổng công ty Bảo hiểm X bồi thường số tiền bảo hiểm mà ông được thụ hưởng theo hợp đồng bảo hiểm số AGI.D02.OT.18.HD2157 ngày 12/12/2018 giữa Công ty Bảo hiểm X An Giang và ông Ngô Văn K đối với trách nhiệm vật chất xe 67C – 013.25 là 390.000.000 đồng và trách nhiệm dân sự với người thứ ba là 150.000.000 đồng (xe 51B – 210.69). Ông V đại diện theo ủy quyền của bị đơn xác nhận tai nạn thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm bồi thường nhưng việc bồi thường phải theo Quy tắc bảo hiểm vật chất ô tô ban hành kèm theo Quyết định 9998 ngày 29/11/2018 của Tổng Công ty Bảo hiểm X, mức bồi thường thiệt hại vật chất ô tô phải trên 75% tổng giá trị xe.

Hợp đồng bảo hiểm được ký kết giữa các bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận không trái quy định pháp luật. Từ đó, làm phát sinh trách nhiệm bảo hiểm của Tổng công ty Bảo hiểm X đối với ông Ngô Văn K.

[5] Về yêu cầu bồi thường vật chất xe ô tô biển số kiểm soát 67C-013.25:

Theo kết quả giám định từ phía Công ty cổ phần giám định Đông Dương tổng chi phí giá sửa chữa xe 67C - 013. 25 là: *297.110.000 (Hai trăm chín mươi bảy triệu, một trăm mười nghìn) đồng* (Thuế GTGT: 326.821.000 đồng) (tương đương tổng chi phí sửa chữa thiệt hại 76%), giá trị vật chất xe theo Hợp đồng Bảo hiểm xe cơ giới số AGI.D02.OT.18.HD2157 ngày 12/12/2018 giữa Công ty X An Giang và ông Ngô Văn K là *390.000.000 (ba trăm chín mươi triệu) đồng*. Do đó, việc ông K yêu cầu Tổng công ty Bảo hiểm X có trách nhiệm bồi thường cho ông toàn bộ tổn thất vật chất xe *390.000.000 (ba trăm chín mươi triệu) đồng* là phù hợp với Hợp đồng bảo hiểm đã ký kết và được nhận tài sản thiệt hại sau khi đã trả tiền bồi thường theo khoản 3 Điều 13 Quy tắc bảo hiểm trách nhiệm dân sự kèm theo Quyết định số 9998 ngày 29/11/2018 của Tổng công ty Bảo hiểm X.

[6] Về yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản cho người thứ 3 (xe ô tô 51B-210.69):

Căn cứ Giấy chứng nhận tai nạn giao thông do Công an Cảnh sát giao thông huyện Lai Vung cấp ngày 09/4/2019, nguyên nhân tai nạn do tài xế Lê Thanh G điều khiển phương tiện xe ô tô tải biển kiểm soát 67C - 013.25, vượt không đảm bảo an toàn.

Bảng chiết báo giá sửa chữa xe ô tô khách 51B - 210.69 của Công ty TNHH MTV thương mại sản xuất Diệu Bằng ngày 28/3/2019, tổng chi phí *167.456.250 (Một trăm sáu mươi bảy triệu, bốn trăm năm mươi sáu nghìn, hai trăm năm mươi) đồng*, ông K đã bồi thường số tiền trên.

Theo Hợp đồng bảo hiểm đã ký kết, Công ty có trách nhiệm bồi thường tối đa 150.000.000 đồng, vì vậy nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm bồi thường *150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng* là có căn cứ.

[7] Đối với yêu cầu khởi kiện bổ sung:

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Ngô Văn K tự nguyện rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện bổ sung được trình bày theo đơn khởi kiện bổ sung ngày 19/12/2019. Xét, đình chỉ yêu cầu khởi kiện bổ sung của ông K.

[8] Đối với chứng thư thẩm định giá của Công ty cổ phần giám định Đông Dương:

Nội dung thể hiện việc giám định thiệt hại vật chất xe tại Garage An Trang, biên bản xác minh và được Nguyễn Thị Thùy Dương - giám đốc cho biết: Bảng hiệu được viết Garage An Trang thế nhưng thực tế đứng tên giấy phép kinh doanh tên là Công ty TNHH An An Trang, nên bà xác định Garage

An Trang và Công ty TNHH An An Trang cũng là một: Chuyên làm đồng, đóng thùng xe tải do bà làm giám đốc.

Vì vậy, chứng thư thẩm định giá của Công ty cổ phần giám định Đông Dương dù có thể hiện việc thẩm định tại Garage An Trang hay Garage An An Trang cũng không ảnh hưởng tính chất vụ việc.

[9] Đối với chi phí giám định:

Bị đơn yêu cầu giám định và đã nộp chi phí giám định là *22.000.000 (Hai mươi hai triệu) đồng* theo Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 13/4/2021, nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí trên (đã giao nộp xong), nên không đề cập xem xét nghĩa vụ chịu đối với các khoản chi phí tố tụng này trong vụ án.

[10] Về án phí sơ thẩm:

Ông Ngô Văn K được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông K toàn bộ tiền tạm ứng án phí ông K đã nộp.

Tổng công ty Bảo hiểm X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 116, 275 Bộ luật Dân sự năm 2015; Các Điều 12, 14, 17, 18, 40, 46, 47,55 Luật kinh doanh bảo hiểm 2010 được sửa đổi bổ sung 2019; điểm b khoản 2 Điều 13 Thông tư số 22/2016/TT-BTC ngày 16/02/2016 của Bộ Tài chính; Các Điều 147, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụ ng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn K;

Buộc Tổng Công ty Bảo hiểm X có trách nhiệm bồi thường cho ông Ngô Văn K tổng số tiền *540.000.000 (năm trăm bốn mươi triệu) đồng* và được nhận tài sản thiệt hại là xe ô tô tải mang biển số 67C - 013.25 do ông Ngô Văn K giao.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn K Về việc yêu cầu Tổng Công ty Bảo hiểm X bồi thường chi phí bảo hiểm sửa chữa xe tại gara chính hãng số tiền *16.300.000 (Mười sáu triệu, ba trăm nghìn) đồng* và lợi ích gắn liền với việc sử dụng, khai thác tài sản xe biển số 67C – 013.25 số tiền *36.000.000 (Ba mươi sáu triệu) đồng*. Tổng cộng *52.300.000 (Năm mươi hai triệu, ba trăm nghìn) đồng.*

[3]Về án phí:

Ông Ngô Văn K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp cho ông K số tiền *12.800.000 (mười hai triệu tám trăm nghìn) đồng* theo biên lai số TU/2017/0003368 ngày 22 tháng 10 năm 2019 và số tiền *1.307.500 (một triệu ba trăm lẻ bảy nghìn năm trăm) đồng* theo biên lai số TU/2017/0003554 ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc.

Tổng Công ty Bảo hiểm X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là *25.600.000 (hai mươi lăm triệu, sáu trăm nghìn) đồng*.

[4]Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát X (2);
- Tòa án tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án DS X (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiều Nga